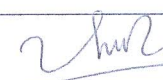
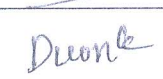
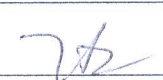


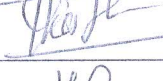
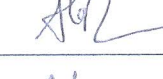
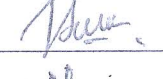
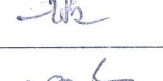
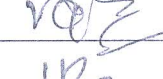
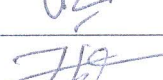
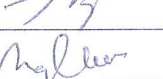
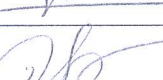
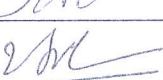
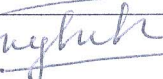
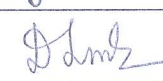
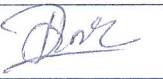
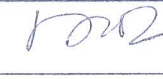




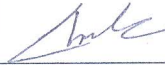


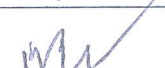
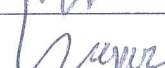

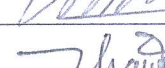





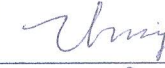


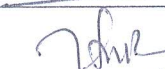
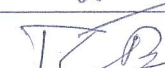


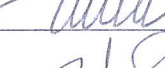

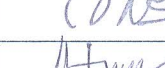
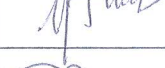
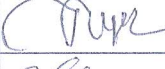


**BẢNG GHI ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP**

MÔN: NHỮNG VẤN ĐỀ CỐ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

LỚP: TRUNG CẤP LLCT - HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHOÁ 38

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Lê Thị Chính	02		7.0	Bảy	
2	Trần Thái Dương	02		8.0	Tám	
3	Trần Thị Hà	03		8.5	Tám rưỡi	
4	Võ Văn Hà	02		7.5	Bảy rưỡi	
5	Trần Bình Hải	02		7.5	Bảy rưỡi	
6	Trần Thanh Hải	02		7.5	Bảy rưỡi	
7	Lê Thị Hằng	02		7.0	Bảy	
8	Lê Văn Hiệp	02		7.5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Nhất Huấn	02		7.0	Bảy	
10	Nguyễn Mạnh Hùng	02		8.0	Tám	
11	Nguyễn Văn Hùng	02		7.0	Bảy	
12	Nguyễn Thị Lan Hương	02		7.5	Bảy rưỡi	
13	Ngô Đức Huy	02		7.0	Bảy	
14	Hồ Văn Lâm	02		7.0	Bảy	
15	Trần Thị Minh Lệ	02		8.0	Tám	
16	Trần Mỹ Linh	02		7.0	Bảy	
17	Trần Thị Diệu Linh	02		8.0	Tám	
18	Phạm Thị Đức Minh	02		8.0	Tám	
19	Trần Thị Thu Ngân	02		8.0	Tám	
20	Trần Thị Minh Nguyệt	02		7.0	Bảy	



SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		G CH
				Bảng số	Bảng chữ	
21	Lê Chí Nhi	02		7.0	Bảng	
22	Hồ Thị Cẩm Nhung	02		8.0	Tám	
23	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	02		7.5	Bảng rời	
24	Nguyễn Bá Phú	02		7.0	Bảng	
25	Hồ Sỹ Sáng	02		7.5	Bảng rời	
26	Nguyễn Văn Sanh	02		7.0	Bảng	
27	Nguyễn Đức Thắng	02		7.0	Bảng	
28	Hoàng Lương Thành	02		8.0	Tám	
29	Trần Đức Thành	02		7.0	Bảng	
30	Ngô Thị Bích Thảo	02		7.0	Bảng	
31	Mai Thị Lệ Thu	02		7.0	Bảng	
32	Lê Thị Thúy	02		7.0	Bảng	
33	Mai Xuân Tiên	02		8.5	Tám rời	
34	Nguyễn Hữu Toán	02		8.0	Tám	
35	Ngô Thị Thu Trang	02		8.0	Tám	
36	Trần Công Trường	02		7.5	Bảng rời	
37	Đào Ngọc Tuấn	02		7.5	Bảng rời	
38	Hồ Ngọc Tuấn	02		7.0	Bảng	
39	Trần Quốc Tuấn	02		7.0	Bảng	
40	Nguyễn Sơn Tùng	02		7.5	Bảng rời	
41	Phạm Quang Tuyền	02		7.0	Bảng	
42	Nguyễn Thanh Tuyền	02		7.0	Bảng	
43	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	02		8.0	Tám	
44	Nguyễn Đặng Vĩnh	02		7.5	Bảng rời	
45	Nguyễn Viết Xuân	02		7.0	Bảng	
46	Trần Thị Mai Yên	02		7.5	Bảng rời	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
47	Phạm Thị Hoàng Yến	02	<i>YH</i>	8.0	Tám	
48	Trần Thị Yến	02	<i>Th</i>	8.0	Tám	
49	Hồ Thị Sáu	02	<i>HS</i>	7.0	Bảy	

Tổng số học viên: 49

Số học viên đủ điều kiện thi: 49

Tổng số bài thi: 49

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm).....*0*.....bài, chiếm.....*0*.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến < 9 điểm).....*15*.....bài, chiếm.....*30.6*.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến < 8 điểm).....*34*.....bài, chiếm.....*69.4*.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến < 7 điểm).....*/*.....bài, chiếm.....*/*.....%

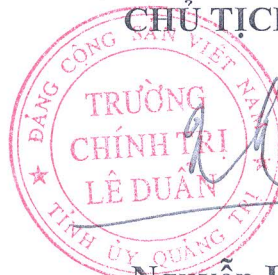
Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....*/*.....bài, chiếm.....*/*.....%

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

*Sâm*

Nguyễn Thị Hồng Sâm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



*Thánh*

Nguyễn Hữu Thánh

